

ÔN TẬP TOÁN GK1 - ĐỀ 2Nhận xét của giáo viên:**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM:**

1. “Tám trăm linh năm đơn vị, hai phần mười, bảy phần trăm, một phần nghìn” được viết là:

- a. 850,271 b. 805,217 c. 805,271 d. 8005,271

2. Chữ số 4 trong số thập phân 286, 049 có giá trị là:

- a. $\frac{4}{10}$ b. $\frac{4}{100}$ c. $\frac{4}{1000}$ d. 40

3. $42\frac{5}{1000}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

- a. 42,5 b. 42,05 c. 42,005 d. 42,500

4. Hỗn số $5\frac{6}{7}$ được viết dưới dạng phân số là:

- a. $\frac{41}{6}$ b. $\frac{37}{7}$ c. $\frac{18}{7}$ d. $\frac{41}{7}$

5. Viết số thập phân thích hợp vào ô trống:

$$6 \text{ kg } 45 \text{ g} = \quad \quad \text{kg} \qquad 1589 \text{ m}^2 = \quad \quad \text{ha}$$

PHẦN 2: TỰ LUẬN:

Bài 1: Tìm X:

$$X : \frac{3}{5} = \frac{7}{10}$$

$$X = \text{---} \quad \text{---}$$

$$X = \text{---}$$

$$\frac{5}{6} : X = \frac{3}{7}$$

$$X = \text{---} \quad \text{---}$$

$$X = \text{---}$$

Bài 2: Tính:

$$\frac{6}{7} \times \frac{8}{7} = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$7 - \frac{2}{9} = \underline{\hspace{2cm}} \quad \underline{\hspace{2cm}} = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$\frac{2}{9} : \frac{3}{8} = \underline{\hspace{2cm}} \quad \underline{\hspace{2cm}} = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$\frac{3}{11} + \frac{5}{8} = \underline{\hspace{2cm}} \quad \underline{\hspace{2cm}} = \underline{\hspace{2cm}}$$

Bài 3: Sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự từ lớn đến bé:

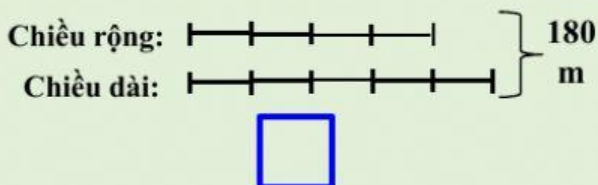
35,345 ; 34,753 ; 35,521 ; 35,354 ; 34,653

;;;;

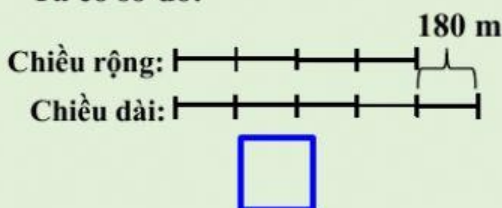
Bài 4: Một khu đất hình chữ nhật có nửa vi 180 m, chiều rộng bằng $\frac{4}{5}$ chiều dài. Tính diện tích khu đất đó.

Em hãy chọn sơ đồ bài toán phù hợp với đề bài.

Ta có sơ đồ:



Ta có sơ đồ:



Bài giải:

Bài giải:

Bài 5: Ba dự định mua những tấm thảm cỏ nhân tạo hình vuông có cạnh 50 cm² về lót khoảng sân trước nhà có diện tích 56 m². Hỏi ba cần mua bao nhiêu tấm thảm để lót hết khoảng sân đó?